

Trường THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định

Tổ Văn

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI LẠI MÔN: NGỮ VĂN 10

I. NĂM HỌC 2020-2021 PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Cho một đoạn văn bản bất kì, có 3 đến 4 câu hỏi liên quan đến các nội dung sau:

- Nhận biết phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- Thực hành phép tu từ: phép điệp, phép đối (nhận diện và nêu tác dụng)
- Phát hiện những chi tiết, dụng ý của tác giả qua ngữ liệu (theo tác giả...)
- Bày tỏ quan điểm /suy nghĩ/đánh giá, phương hướng giải quyết về một vấn đề được nêu trong ngữ liệu.

II. PHẦN LÀM VĂN (7 ĐIỂM)

Tập làm văn (7 điểm)

- Phân tích 16 câu thơ đầu đoạn *Tình cảnh lẻ loi của người Chinh phụ*.
- Phân tích 14 câu thơ đầu đoạn *Trao duyên*.

→ **Lưu ý** : Đề có chép thơ

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP PHẦN LÀM VĂN

TRAO DUYÊN

(Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)

I/ TÌM HIỂU CHUNG

1) Tác giả

- Nguyễn Du là đại thi hào dân tộc, là danh nhân văn hóa thế giới
- Ông sáng tác “ Truyện Kiều “là một kiệt tác mang lại giá trị to lớn cho dân tộc

2) Đoạn trích

- Đoạn trích Trao Duyên được trích từ câu 723 – 756 nằm trong phần “ Gia biến và lưu lạc “ của Truyện Kiều.

Sau khi bán mình để lấy tiền chuộc cha và em trai Kiều thức trắng đêm nghĩ đến thân phận và tình yêu. Nàng nhờ Thúy Vân thay mình nói duyên với Kim Trọng

- Chủ đề: Đoạn trích thể hiện bi kịch tình yêu tan vỡ, thân phận bất hạnh và nhân cách cao đẹp của Trúy Kiều. Đồng thời cho thấy tài năng miêu tả tâm lý nhân vật rất tinh tế của tác giả Nguyễn Du.

II/ ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1) 14 câu đầu: Kiều giải bày tâm sự nhờ Vân thay mình nói duyên với Kim Trọng và trao kỉ vật tình yêu cho Vân

- Tình cảnh của Kiều

+ Phải thuyết phục Vân nhận lời và phải trao đi mối duyên tình của mình trong khi mối duyên tình ấy vẫn đang mặn nồng tha thiết

- Kiều mở lời khéo léo, chân tình:

“Cậy em em có chịu lời
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”

+ “Cậy”: nhờ vả và tin tưởng, mong em nhận lời

+”chịu”: sự nài ép, bắt buộc phải nhận lời.

Âm điệu của hai từ “cậy” và “chịu” là thanh trắc, chất chứa sự nặng nề, gọi sự da diết.

+ “Lạy” rồi lại “thưa”: là hành động thay bậc đổi ngôi, tạo không khí trang trọng, thiêng liêng. Chị” lạy “em” vì “chị” coi “em” là ân nhân. → Kiều tri ân suy sắc với Thúy Vân bởi vì Kiều biết tình yêu là tiếng nói của trái tim là lời tự nguyện. Thế nhưng giờ đây Kiều đành phải “Đem duyên chị buộc vào duyên em”

→ Lời nói mở đầu khéo léo và hành động cao cả cho thấy Kiều biết ơn và hiểu được phần nào sự hi sinh của Thúy Vân

- Kiều kể với Vân về tình yêu sâu nặng giữa mình và Kim Trọng:

“Giữa đường đứt gánh tương tư
Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em
Kể từ khi gặp chàng Kim
Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề”

- Điệp từ “khi” diễn tả tình cảm gắn bó tha thiết giữa Kiều và Kim Trọng đã thề nguyện hẹn ước với nhau, vậy mà giờ đây:

“Sự đâu sóng gió bất kì
Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai”

Kiều kể về gia biến ập đến trong gia đình, cha và em trai bị bắt Kiều phải bán mình chuộc cha và em. Nàng phải hi sinh chữ tình để vẹn toàn chữ hiếu

→ Từ đó đã cho thấy nhân cách cao đẹp của Kiều và thân phận bất hạnh mà nàng sắp phải đương đầu

- Kiều thuyết phục Vân:

“Ngày xuân em hãy còn dài
Xót tình máu mủ thay lời nước non
Chị dù thịt nát xương mòn
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”

→ Lí lẽ thuyết phục của nàng thật khéo léo, thấu tình đạt lý. Kiều đưa ra ba lí do khiến Vân không thể chối từ

+ Tuổi xuân của Vân còn trẻ”Ngày xuân em... còn dài”

+ Hãy vì tình chị em”Xót tình máu mủ”

+ Kiều ở dưới tuổi vàng vẫn còn cảm thấy vui và mãn nguyện vì mình đã làm tròn chữ hiếu mà không phụ chữ tình “Ngậm cười chín suối”

- Để tin rằng Kim Trọng tin rằng mình đã nhờ Vân thay thế để kết nối với Kim Trọng, Kiều đã trao kỉ vật tình yêu cho Vân:

“Chiếc vành với bức tờ mây

Duyên này thì giữ vật này của chung”

- Kỉ vật tình yêu đó là “chiếc vành” (chiếc vòng xuyên đeo tay) và bức tờ mây (tờ giấy có trang trí hình mây ghi lời hẹn ước giữa Kim và Kiều)

→ Kỉ vật tình yêu rất quan trọng và quý giá đối với Kiều vậy mà Kiều phải trao cho Vân. Từ “của chung” cho thấy tay trao kỉ vật mà nàng không muốn trao. Đó là sự giằng xé giữa lí trí và tình cảm. Lí trí thì dứt khoát còn tình cảm thì mặn nồng, tha thiết, sâu nặng

=> Đoạn thơ cho thấy vẻ đẹp nhân cách và tình yêu sâu nặng của Thúy Kiều. Nguyễn Du đã bộc lộ tài năng tài tình trong việc sử dụng ngôn ngữ để khắc họa diễn biến tâm lí nhân vật

2) 14 câu tiếp theo: tâm trạng của Kiều sau khi trao duyên

- Sau khi trao duyên, Kiều không thấy mình thanh thản mà nàng thấy mình mắt mịt mịt lớn lao, Kiều tưởng tượng ra viễn cảnh Thúy Vân và Kim Trọng nên nghĩa vợ chồng, nàng coi mình là người mệnh bạc bất hạnh:

“Dù em nên vợ nên chồng

Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên”

→ Kiều đau đớn, chua xót luyến tiếc mối tình đầu tươi đẹp, nàng thỏ thẻ xót xa.

- Đặc biệt Kiều còn thấy mình “mất người”, ở đây là nàng đã mất đi Kim Trọng:

“Mất người còn chút của tin

Phím đàn với mảnh hương nguyên ngày xưa”

→ Kiều nhớ lại đêm trăng mà nàng và Kim Trọng đã cùng nhau gảy đàn, đốt hương thề nguyện. Nhưng giờ đây đã trở thành những kỷ niệm buồn đau tiết nước.

- Kiều tưởng tượng như mình đã chết, nàng trở về từ thế giới bên kia. Nỗi đau lên đến đỉnh điểm:

“Mai sau dù có bao giờ

Đốt lò hương ấy so tơ phím này

Trong ra ngọn cỏ lá cây

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về”

→Đó là tiếng nói thương thân trách phận của người con gái tha thiết với tình yêu. Đây là phương diện độc đáo của chủ nghĩa nhân đạo.

- Tuy tưởng tượng mình đã chết nhưng Kiều vẫn tha thiết sâu nặng với tình yêu:

“Hồn còn mang nặng lời thề
Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai
Dạ đài cách mặt khuất lời
Rưới xin giọt nước cho người thác oan”

→Hồn của Kiều khi về vẫn mang “nặng lời thề”, vẫn nguyện “nát thân bồ liễu” để đền trả món nợ tình. Sự mâu thuẫn cho thấy Kiều nhớ thương Kim Trọng hơn bao giờ hết.

→Kiều dặn dò Vân: sau khi Vân nên nghĩa vợ chồng với Kim Trọng, nếu thấy chị về thì hãy rưới một chén nước giải oan.

- Kiều rơi vào trạng thái đau đớn:

“Bây giờ trâm gãy gương tan
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân”

+ “Trâm gãy gương tan” là sự tan vỡ của tình yêu hay cũng chính tình yêu sâu sắc mãnh liệt đã khiến nàng đau đớn xót xa như “trâm gãy”, “gương tan”.

→Như vậy “trao duyên” nhưng Kiều thấy mình trở thành người mất mát, người bạc mệnh. Càng cuối đoạn, nàng quên đi sự hiện diện của Vân mà than trách cho số phận của mình.

=>Đoạn thơ cho thấy tình yêu mà Kiều dành cho Kim Trọng hết sức sâu sắc, mãnh liệt. Đó là đức hy sinh, là lòng vị tha, sự chung thủy của Kiều. Kiều không chỉ sống cho riêng mình mà còn sống vì người mình yêu, vì hạnh phúc của người yêu. Tác giả có những vần thơ miêu tả thành công tinh tế những mâu thuẫn ở nội tâm của Kiều.

3) 6 câu cuối: Kiều trở về thực trạng đau xót trong lời tâm sự với Kim Trọng

- Nàng tạ lỗi với Kim Trọng:

“Trăm nghìn gửi lạy tình quân
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi
Phận sao phận bạc như vôi
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng
Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây”

+ Kiều quên đi sự hiện diện của Vân để nói với chàng Kim. Nàng gọi chàng Kim là “tình quân”, “Kim lang”. Nàng coi chàng Kim như là chồng của mình.

+ Nàng tự nhận mình là người có số mệnh bất hạnh: “phận bạc như vôi”

→ Thúy Kiều thể hiện tình yêu tha thiết sâu nặng với chàng Kim bất chấp sự chia lìa.

→ Diễn biến tâm trạng của Kiều đầy phức tạp được tác giả miêu tả một cách tinh tế. Đó là tài năng của Nguyễn Du

III/ Tổng kết:

- Bằng bút lực tài tình trong việc khắc họa tâm lý nhân vật và sự điều luyện tinh xảo trong cách sử dụng ngôn ngữ, Nguyễn Du đã rất thành công trong đoạn trích “Trao duyên”.

Qua đó cho người đọc thấy được tình yêu sâu nặng, bi kịch tình yêu cũng như phẩm chất đẹp đẽ của nàng Kiều, và cả tấm lòng nhân ái đồng cảm sâu sắc của nhà thơ đối với số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến đầy bất công tàn ác.

TÌNH CẢNH LẺ LOI CỦA NGƯỜI CHINH PHỤ

Tác giả: Đặng Trần Côn

Dịch giả: Đoàn Thị Điểm

I/ TÌM HIỂU CHUNG

1) Tác giả: Đặng Trần Côn sống vào thế kỉ XVIII

2) Dịch giả

- Đoàn Thị Điểm sống vào thế kỉ XVIII, là người thành công nhất đối với bản nguyên tác “Chinh phụ ngâm”

- Bà là người thông minh và có hoàn cảnh tương đồng với người chinh phụ

3) Tác phẩm

- Được viết trong hoàn cảnh lịch sử nhiều biến động, Trịnh – Nguyễn phân tranh, nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra

- Đặng Trần Côn cảm thương trước cuộc sống khổ đau, đầy nước mắt của con người, nhất là người phụ nữ làm vợ lính trong chiến tranh

=> *Vì thế tác phẩm nói lên nỗi oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa, thể hiện tâm trạng và tình yêu, khát khao hạnh phúc của người phụ nữ*

4) Đoạn trích

- “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” viết về tình cảm và tâm trạng của người chinh phụ phải sống cô đơn, buồn khổ, mong ngóng tin tức người chồng nhưng bật vô âm tín

II/ ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1) 16 câu đầu: Tâm trạng cô đơn của người chinh phụ

a) Câu 1 đến câu 8: Nỗi bồn chồn, ngóng trông, lẻ loi của người chinh phụ

- Hành động lặp đi, lặp lại của người chinh phụ

“ Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước

Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen

Ngoài rèm thước chẳng mách tin

Trong rèm dường đã có đèn biết chẳng?”

=> *Mong ngóng, chờ trông*: Đi ra rồi lại đi vào, cuốn rèm lên, rồi lại rủ rèm xuống để chờ chim thước đến

+ Tâm trạng mong chờ, ngóng đợi mòn mỏi theo thời gian

“ Đèn có biết dường bằng chẳng biết

Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi

Buồn rầu nói chẳng nên lời

Hoa đèn kia với bóng người khá thương”

=> *Người phụ nữ đối diện với ngọn đèn trong đêm tối cô quạnh và khao khát được sẻ chia*

+ Đèn đã cạn, ngọn đèn giờ đã trở thành hoa đèn mà nàng vẫn một mình một bóng. Ngọn đèn soi bóng lẻ áy đã từng xuất hiện trong ca dao “ Đèn thương nhớ ai/ Mà đèn không tắt” hay trong Truyện Kiều của Nguyễn Du “ Đèn khuya khi tỏ khi mờ”

=> *Ngọn đèn thể hiện rõ sự cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ*

+ Nàng tâm sự cùng ngọn đèn vì nàng tin chỉ có ngọn đèn mới hiểu được tâm sự của mình nhưng đèn chỉ là vật vô tri vô giác thì làm sao mà hiểu được tâm sự của nàng, nên nàng đã phủ nhận “ Đèn có biết dường bằng chẳng biết”

+ Nỗi đau trong lòng nàng chỉ có riêng nàng phải chịu “ Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi”

****** Nghệ thuật:**

- Câu hỏi tu từ ***Trong rèm dường đã có đèn biết chẳng?*** Khiến lời than thở ray rứt không yên trong nỗi khắc khoải, đợi chờ

- Phép lặp: Từ “ biết” kết hợp với từ “ bi” (buồn) và từ “ thương” lột tả nỗi cô đơn, khao khát của người chinh phụ trong đêm vắng mong được đồng cảm, sẻ chia

=> *Lời thơ là lời độc thoại nội tâm, tự dằn vặt, tự thương tâm và rất ngậm ngùi*

- Hình ảnh “ hoa đèn” có sự tương đồng với hình ảnh người chinh phụ. Đèn tàn hay cũng chính là con người héo tàn vì chờ đợi

=> ***8 câu thơ đầu diễn tả sự lộn xộn, lộn xộn của hành động, thể hiện thời gian trôi đi triền miên, không gian tù túng, quẩn quanh. Các hình ảnh “ đèn”, “ bóng người” gọi hình ảnh người chinh phụ thâm lặng chuyện trò với cái bóng của chính mình trong đêm vắng tĩnh mịch dưới ánh đèn đêm thăm thẳm***

b) Câu 9 đến câu 16: Nỗi gắng gượng để thoát khỏi sự bủa vây của cảm giác cô đơn

- Nhớ thương làm cảm giác thời gian dài lê thê, vô tận, còn không gian thì xa xăm

“ Gà eo óc gáy sương năm trống

Hòe phát phơ rủ bóng bốn bên

Khắc giờ đằng đẵng như niên

Môi sầu dằng dặc tựa miền biển xa”

+ Âm thanh gà eo óc báo hiệu năm canh, người vợ trẻ thao thức suốt đêm

+ Thời gian “ khắc giờ” như niên => từng phút, từng giờ trôi dài như một năm

=> *Đây là thời gian tâm trạng*

*** Nghệ thuật

- Từ láy “ đằng đẵng” gợi cảm giác chất đầy sức nặng của thời gian mong chờ. “ dằng dặc” là sự thấu tỏ cái lê thê vô tận.

- Bên cạnh đó là phép so sánh: “ như niên” ; “ tựa miền biển xa” đã cụ thể hóa môi sầu dằng dặc, đó là nỗi đau quặn thắt, dồn nén trong lòng nàng

- Nàng tìm đến những hành động gắng gượng để quên đi sự trôi chảy của thời gian, sự bủa vây của cảm giác cô đơn

“ Hương gượng đốt hồn đà mê mải

Hương gượng soi lệ lại châu chan

Sắt cầm gượng gãy ngón đàn

Dây uyên kinh đứt phím loan ngại chùng”

- Gượng đốt hương để tìm sự thanh thản nhưng hồn lại mê man

- Cô gái lại tiếp tục gượng soi gương để trang điểm nhưng lại không cảm được nước mắt

- Gượng gãy đàn nhưng chỉ thêm đau, thêm run vì dây đàn, phím đàn,..gợi nhắc, gợi nỗi lo dây đứt, phím chùng

- Đó là nỗi sợ hãi về cảnh chia ly

=> *Tất cả chỉ có mỗi bận tâm, lo lắng, hướng về người chồng và khao khát tình vợ chồng sum họp*

******Nghệ thuật**

- Cách sử dụng điệp từ “ gượng “ kết hợp với các động từ “ đốt”; “ soi” ;

“ gãy” và các danh từ “hương” ; “ gương” ;” sắt cầm” nhấn mạnh sự miễn cưỡng, gượng gạo, không thể thoát khỏi cảm giác lẻ loi.

=> Nhìn vào đường nét của cảnh, lắng nghe bất cứ âm thanh nào trong đêm, hay tìm đến bất cứ hành động nào để quên đi nỗi cô đơn thì người chinh phụ càng chạm vào nỗi đau quặn thắt ở trong lòng

2) 8 câu thơ cuối: Niềm mong ước gửi tâm lòng thương nhớ của mình đến người chồng nơi biên ải xa xôi

- Người chinh phụ chỉ biết mượn ngọn gió đông để gửi gắm tâm lòng thương nhớ của mình đến với chồng

“ Lòng này gửi gió đông có tiện ?

Nghìn vàng xin gửi đến non Yên

Non Yên dù chẳng tới miền

Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời

Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu

Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong”

- Hình ảnh thiên nhiên “ Non Yên” chỉ nơi biên ải xa xôi

- “ Đường lên bằng trời” ; “ thăm thẳm xa vời” gợi không gian vô tận ngăn cách hai người và chiều dài nỗi nhớ chồng của người chinh phụ

- Từ láy “ đau đáu” ; “ thăm thẳm” diễn tả sâu sắc nỗi nhớ da diết, luôn canh cánh bên lòng về hình ảnh người chồng.

- Nỗi đau trong lòng người chinh phụ như muốn tan vào giọt mưa, giọt sương miên man trong tiếng trùng rả rích

“Cảnh buồn người thiết tha lòng

Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun”

- Cảnh buồn cho thấy mối quan hệ giữa ngoại cảnh chính là thiên nhiên và tâm trạng người chinh phụ

=> *Vì lòng người buồn nên nỗi sầu, nỗi buồn như thấm vào cảnh vật*

- Từ láy Hán – Việt “ thiết tha” là nỗi đau như cắt, như khứa vào tận xương tủy. Đó là nỗi nhớ, nỗi đau chà sát, dày vò trong lòng người chinh phụ

=> *Đoạn thơ trực tiếp bày tỏ nỗi lòng của người chinh phụ với hình ảnh người chồng tràn ngập tâm tưởng. Chiến tranh phong kiến phi nghĩa đã chia rẽ tình cảm gia đình, gây nên bao tấm bi kịch, đó là những bi kịch tinh thần cho con người*

III/ TỔNG KẾT

- **Đoạn trích miêu tả những cung bậc và sắc thái khác nhau của nỗi cô đơn, buồn khổ ở người chinh phụ khao khát được sống trong tình yêu và hạnh phúc lứa đôi**

